

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1983; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đào Trần Q, sinh năm 1983; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Cùng hộ khẩu thường trú: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Cùng tạm trú: Nhà trọ N, tổ 3, khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2022, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Bà P và ông Q tự nguyện tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn ngày 11/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016). Sau khi kết hôn, bà P và ông Q vào Bình Dương sinh sống, thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Bà P và ông Q đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà P yêu cầu xin ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà P và ông Q có 01 con chung là Đào Nhật T, sinh ngày 10/11/2017. Hiện nay, cháu T đang sống với ông Q. Bà P yêu cầu giao con chung cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2022 và biên bản hòa giải ngày 30/5/2022, bị đơn ông Đào Trần Q trình bày:

Về hôn nhân: Ông Q thống nhất với lời trình bày của bà P về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn ông Q khai như sau: khoảng tháng 7/2021 giữa ông Q và bà P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do ông Q cho rằng bà P có quan hệ tình cảm với người khác nên hôn nhân giữa ông Q và bà P đã không còn hạnh phúc dù ông Q đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Tháng 3/2022 ông Q và bà P đã sống ly thân cho đến nay. Trước yêu cầu ly hôn của bà P, ông Q không đồng ý do không muốn gia đình tan rã.

Về con chung: Bà P và ông Q có 01 con chung là Đào Nhật T, sinh ngày 10/11/2017. Hiện cháu T đang sống với ông Q. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông Q thống nhất với yêu cầu của bà P là giao con cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, ông Q đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất với ý kiến của bà P, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà P và ông Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà P khởi kiện ông Q yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Ông Đào Trần Q hiện đang cư trú tại tổ 3, khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn cùng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà P và ông Q chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016) nên hôn nhân của bà P và ông Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà P trình bày cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Bà P và ông Q đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Ông Q trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do bà P có mối quan hệ với người khác nhưng không chứng minh được và thừa nhận cuộc sống chung với bà P không còn hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 3/2022 nhưng không đồng ý ly hôn. Xét thấy, lời thừa nhận của ông Q về việc vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc và đã ly thân là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà P và ông Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, hiện nay cháu Đào Nhật T đang do ông Q nuôi dưỡng. Bà P yêu cầu giao cháu T cho ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Q đồng ý. Do đó, Tòa án giao cháu Đào Nhật T, sinh ngày 10/11/2017 cho ông Đào Trần Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đào Nhật T mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, ông Q đồng ý nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông Q thống nhất không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim P đối với ông Đào Trần Q về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim P được ly hôn với ông Đào Trần Q.

- Về con chung: Giao cháu Đào Nhật T, sinh ngày 10/11/2017 cho ông Đào Trần Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Kim P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đào Nhật T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi hợp pháp của con. Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông Q không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001108 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc bà Phụng phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. TDM;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Ngân